| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 - LAI CHÂU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 101/2026/HS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LAI CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - chủ toạ phiên toà*: Bà Hoàng Thị Vân Anh
*Các hội thẩm nhân dân*: Ông Bạch Thái Dũng
Ông Lý Chí Sung
- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Tòa án.

**-** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lai Châu tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lai Châu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2026/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phàn A Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/02/1976 tại: xã L, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản C, xã L, tỉnh Lai Châu; Số thẻ CCCD: 012076000xxx cấp ngày 21/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phàn A N (Đã chết) và con bà: Lý Thị S, sinh năm 1944; Vợ: Lù Thị Ấ, sinh năm 1978; con: 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2026 tại xã L, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Ng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng tháng 9/2024, Phàn A Đ một mình đi vào rừng tìm mật ong, trên đường đi thì thấy có nương trồng khoảng 20 cây Thuốc phiện (*Đ không biết là nương của ai và vị trí ở đâu*) do thấy quả Thuốc phiện đã già nên Đ tự ý lấy 02 quả Thuốc phiện mang về phơi khô lấy hạt để làm giống gieo trồng. Đến khoảng tháng 10/2025, Phàn A Đ lấy quả Thuốc phiện bóc ra lấy hạt mang ra nương của

gia đình thuộc bản C, xã L, tỉnh Lai Châu gieo trồng với mục đích khi nào hạt nẩy mầm cây lớn có quả sẽ thu hoạch lấy nhựa từ quả cây để sản xuất thuốc phiện, mục đích để làm thuốc chữa bệnh cho vật nuôi. Đến ngày 07/02/2026, biết quả Thuốc phiện đã có nhựa thu hoạch được nên Phàn A Đ đã sử dụng 01 thanh tre dài 10,5cm, có gắn 03 mảnh kim loại mỏng, sắc nhọn rạch từ hai đến ba đường dọc từ trên xuống của quả Thuốc phiện cho nhựa chảy ra. Đến ngày 09/02/2026 nhựa trên quả Thuốc phiện đã khô lại thì Đ dùng một thanh tre để cạo nhựa sau đó đem về phơi trên đống củi tại lán chăn nuôi.

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2026 Công an xã L1 phối hợp với Công an xã L kiểm tra, phát hiện tại nương ngô của Phàn A Đ có trồng nhiều cây Thuốc phiện ra hoa màu tím, một số cây có quả màu xanh bị cạo rạch chảy nhựa. Phàn A Đ thừa nhận việc trồng cây Thuốc phiện và đã thu được nhựa Thuốc phiện mang về phơi tại lán chăn nuôi của gia đình.

Căn cứ lời khai của Phàn A Đ, ngày 11/02/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phàn A Đ, phát hiện thu giữ: 01 (một) thanh nan tre được vót nhọn một đầu, có tổng chiều dài 12,5cm, nơi rộng nhất 2,2cm bên trong nan tre có chứa chất nhựa màu nâu; tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả: thu giữ 346 cây Thuốc phiện được trồng tại nương của Phàn A Đ và 01 thanh tre dài 10,5cm, có gắn 03 mảnh kim loại mỏng, sắc nhọn.

Tại bản Kết luận giám định số 206 ngày 13/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Số chất dẻo, màu nâu thu giữ của Phàn A Đ có khối lượng là 0,6346 gam, là ma túy, loại: Thuốc phiện.*

Tại bản Kết luận giám định số 1200, ngày 13/3/2026 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Ba trăm bốn mươi sáu (346) cây thực vật gửi giám định đều là cây Thuốc phiện (Anh túc, A phiến)*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Qua test nhanh ma túy xác định Phàn A Đ dương tính với ma túy (*Đ khai nhận trước khi bị cơ quan Công an phát hiện về hành vi sản xuất trái phép chất ma túy thì Đ có lấy lá của cây Thuốc phiện để đun nước uống chữa đau nhức xương khớp*). Kết quả xác minh xác định Phàn A Đ không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, Công an xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phàn A Đ về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là đúng quy định pháp luật.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSKV1 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu đã truy tố Phàn A Đ về tội: "*Sản xuất trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàn A Đ phạm tội: "*Sản xuất trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật

hình sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phàn A Đ từ 03 năm 01 tháng đến 03 năm 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 thanh nan tre, được vót nhọn một đầu có tổng chiều dài 12,5cm, nơi rộng nhất 2,2cm; 01 thanh nan tre có chiều dài 10,5cm, một đầu được gắn cố định bằng 03 miếng kim loại mỏng, sắc và 01 túi niêm phong vật chứng ban đầu; Đối với 346 cây Thuốc phiện và 0,6346 gam Thuốc phiện đã gửi toàn bộ giám định, không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* *Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo*: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, công tác phổ biến tuyên truyền về tội phạm này chưa được rộng khắp, bị cáo lại không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Về hậu quả của hành vi được giảm bớt do số nhựa thuốc phiện bị thu giữ bị cáo cũng chưa sử dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời xem xét miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- *Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên:* Viện kiểm sát đã căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đề đưa ra mức hình phạt tương xứng. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa cũng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình bào chữa cho bị cáo. Quá

trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2025 đến ngày 10/02/2026, tại nương của mình thuộc bản Sì Thâu Chải, xã L, tỉnh Lai Châu, Phàn A Đ đã có hành vi trồng và chăm sóc 346 cây Thuốc phiện, nhằm mục đích sản xuất trái phép chất ma túy (thuốc phiện). Bằng phương pháp thủ công là sử dụng 01 thanh tre dài 10,5cm, có gắn 03 mảnh kim loại mỏng, sắc nhọn, rạch từ hai đến ba đường dọc từ trên xuống của các quả Thuốc phiện cho nhựa chảy ra. Đến ngày 09/02/2026, Phàn A Đ dùng thanh nan tre có chiều dài 12,5cm gạt lấy nhựa trên quả Thuốc phiện, rồi mang về phơi, sản xuất được 0,6346 gam thuốc phiện. Đến ngày 10/02/2026 thì bị Công an phát hiện, xử lý.

Bị cáo Phàn A Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sản xuất trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Phàn A Đ đã phạm tội *"Sản xuất trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

**Điều 248. Sản xuất trái phép chất ma túy.**

*"1. Người nào sản xuất trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm. [...]*

*6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 248 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thanh nan tre, được vót nhọn một đầu có tổng chiều dài 12,5cm, nơi rộng nhất 2,2cm; 01 thanh nan tre có chiều dài 10,5cm, một đầu được gắn cố định bằng 03 miếng kim loại mỏng, sắc và 01 túi niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phạm tội và là vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 346 cây Thuốc phiện và 0,6346 gam Thuốc phiện đã gửi toàn bộ giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Phàn A Đ sinh sống ở bản Sì Thâu Chải, xã L, tỉnh Lai Châu thuộc bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 60/QĐ-ĐBTTG ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ dân tộc và tôn giáo. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, tòa án bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quan điểm của Kiểm sát viên và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo (về tình tiết giảm nhẹ) tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên xét tính chất hành vi và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy việc người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa đủ nghiêm khắc, nên không chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**[1].** Tuyên bố bị cáo Phàn A Đ phạm tội "*Sản xuất trái phép chất ma tuý*".

**[2].** Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàn A Đ 03 (ba) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

**[3].** Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh nan tre, được vót nhọn một đầu có tổng chiều dài 12,5cm, nơi rộng nhất 2,2cm; 01 thanh nan tre có chiều dài 10,5cm, một đầu được gắn cố định bằng 03 miếng kim loại mỏng, sắc và 01 túi niêm phong vật chứng ban đầu.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2026 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Lai Châu*).

**[4]. Về án phí:** Bị cáo Phàn A Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Tòa án nhân dân cấp trên kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Lai Châu;
- VKSND KV1 - Lai Châu;
- Phòng THADS KV1 - Lai Châu;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Vân Anh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**